

Bản án số: 40/2024/HS-ST.

Ngày: 24-4-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2024/QĐXXST- HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994 tại xã DCh, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn CL, xã DCh, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966. Vợ: chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1997 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn - sinh năm: 2015, con nhỏ - sinh năm: 2017.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số: 36/2020/HS-ST ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo C

15 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ngày 13/7/2020, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/3/2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số: 09/LTG-ĐTTH ngày 03/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Đàm Văn H, sinh năm: 1977. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* Anh Trần Trung H, sinh năm: 2001. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C có ý định mua ma túy tổng hợp dạng đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng trưa ngày 24/12/2023, C đi xe khách một mình đến khu vực cầu K, huyện AD, thành phố HPh, mua của một người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*) 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà tại thôn CL, xã DCh, huyện TK cất giấu và sử dụng một phần ma túy. Phần còn lại, C để trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x3)cm mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Khoảng 14 giờ 00' ngày 26/12/2023, có một người đàn ông tự khai tên Trần Văn K, sinh năm 1991 ở thôn 1, xã TH, huyện NGi, tỉnh Hải Dương đi xe ôm do anh Đàm Văn H, sinh năm 1977 ở khu TrN, phường ThKh, thành phố HD chở đến nhà C hỏi mua của C 01 gói ma túy đá. C đồng ý bán và hỏi Kiên muốn mua bao nhiêu tiền, K nói mua 500.000 đồng. K đưa cho C 500.000 đồng loại tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng, C đưa lại cho K 01 túi nilon kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy tổng hợp dạng đá (*là phần ma túy tổng hợp dạng đá mà C mua trước đó đã sử dụng còn lại*). Khi C và K đang giao dịch mua bán ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x3)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng trong túi quần bên trái của Trần Văn K, số tiền 1.080.000 đồng trong túi áo khoác bên phải của Nguyễn Văn C (*trong đó có 500.000 đồng tiền C bán ma túy cho K*), 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm bên trong bám dính chất màu trắng trong tủ quần áo phòng ngủ của C (*C khai nhận là các vỏ túi đựng ma túy đá C mua từ trước và đã sử dụng hết*).

Tại Bản kết luận giám định số: 52/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD xác định: Chất rắn (*dạng tinh thể*) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Trần Văn K, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,045gam (*Không thấy không trăm bốn mươi lăm gam*) là ma túy loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn C, gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/12/2023 tại Trung tâm Y tế phường Nguyễn Trãi xác định Nguyễn Văn C dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Về vật chứng:

Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định, ngày 16/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã chuyển Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TK để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.080.000 đồng, ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TK theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản Kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-TK ngày 18 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47

của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*); Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 580.000đ (*Năm trăm tám mươi ngàn đồng*) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (*có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 11/4/2024*); Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, tại chỗ ở của Nguyễn Văn C ở thôn CL, xã DCh, huyện TK, tỉnh Hải Dương, C có hành vi bán 0,045g (*Không thấy không trăm bốn mươi lăm gam*) ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho đối tượng tự khai là Trần Văn K, sinh năm 1991, trú tại thôn 1, xã TH, huyện NGi, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây nên nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Với hành vi bán trái phép 0,045g (*Không phải không trăm bốn mươi lăm gam*) ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho đối tượng tự khai là Trần Văn K để kiếm lời nên bị cáo Nguyễn Văn C đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: ngày 04/6/2020, Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 13/7/2020; chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/3/2021. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành thì bị tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho đối tượng tự khai là Trần Văn K là số tiền do bị cáo phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền

580.000 đồng còn lại của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C, Công an huyện TK đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 02/3/2024 là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn C, quá trình điều tra không làm rõ được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đàm Văn H khi chở người thanh niên tự khai tên Trần Văn K không biết Kiên đi mua ma túy nên không đặt ra xử lý.

Đối với người thanh niên mua ma túy của Nguyễn Văn C tự khai tên Trần Văn K, quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã bỏ khỏi trụ sở, quá trình xác minh tại địa chỉ Kiên tự khai xác định không có người có nhân thân lý lịch như đối tượng khai nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*); Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 580.000đ (*Năm*

trăm tám mươi ngàn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 11/4/2024).

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh